

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	383.32	↓ -2.39	-0.62%
KLGD (triệu ck)	22.34	↓ -0.24	-1.08%
GTGD (tỷ đồng)	376.20	↑ 74.75	24.80%
Tổng cung (triệu ck)	101.23	↑ 17.32	20.65%
Tổng cầu (triệu ck)	108.90	↑ 6.20	6.04%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.92	↓ -0.10	-4.76%
KL bán (triệu ck)	3.55	↑ 2.28	179.23%
Giá trị mua (tỷ đồng)	69.18	↓ -11.06	-13.78%
Giá trị bán (tỷ đồng)	93.36	↑ 60.32	182.58%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	51.45	↓ -0.36	-0.69%
KLGD (triệu ck)	25.15	↑ 5.21	26.12%
GTGD (tỷ đồng)	140.18	↑ 26.55	23.37%
Tổng cung (triệu ck)	45.92	↑ 6.40	16.20%
Tổng cầu (triệu ck)	42.25	↓ -8.02	-15.96%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.41	↑ 0.10	33.24%
KL bán (triệu ck)	1.52	↓ -0.51	-25.20%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.51	↑ 1.31	25.16%
Giá trị bán (tỷ đồng)	10.77	↓ -2.26	-17.36%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	682.85	↓ -3.82	↓ -0.56
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	639.71	↓ -3.34	↓ -0.52
PVN ALLSHARE	622.2	↓ -3.2	↓ -0.51
PVN ALLSHARE HNX	470.39	↓ -3.78	↓ -0.8
PVN ALLSHARE HSX	680.68	↓ -3.33	↓ -0.49
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1005.8	↓ -5.8	↓ -0.57
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	802.82	↓ -7.04	↓ -0.87
PVN Tài Chính	421.05	↓ -6.05	↓ -1.42
PVN Công Nghiệp	292.54	↓ -2.38	↓ -0.81
PVN Dầu Khí	629.46	↓ -2.63	↓ -0.42
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	587.54	↓ -0.6	↓ -0.1

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	383.32	↓ -0.62%	↓ -0.62%	↑ 9.52%
VN30-Index	452.36	↓ -0.73%	↓ -0.73%	↑ 17.41%
PVNAllshare HSX	680.68	↓ -0.49%	↓ -0.49%	↑ 32.20%
HNX-Index	51.45	↓ -0.69%	↓ -0.69%	↓ -9.40%
HNX30-Index	93.54	↓ -1.04%	↓ -1.04%	↓ -6.46%
PVNAllshare HNX	470.39	↓ -0.80%	↓ -0.80%	↓ -13.42%
PVNAllshare	622.20	↓ -0.51%	↓ -0.51%	↑ 20.76%
PVN 10	682.85	↓ -0.56%	↓ -0.56%	↑ 3.66%

Nhận định thị trường:



Phiên đầu tuần, thị trường tiếp tục giảm điểm, quay trở lại trạng thái giao dịch ảm đạm. Diễn biến thị trường trong phiên cho thấy đóng góp chính vào mức giảm của chỉ số hai sàn là sự thoái trào của các cổ phiếu vốn hóa lớn, nhóm cổ phiếu ngân hàng (sau khi đã có đợt tăng trước đó) và nhóm cổ phiếu có hệ số beta cao.

Trong bản tin tuần vừa qua chúng tôi đã cảnh báo nhà đầu tư khi tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn đồng loạt xuất hiện trên chỉ số hai sàn. Bên cạnh đó, theo tính chu kỳ của thị trường thì thời gian này dòng tiền sẽ mang nặng tâm lý thận trọng khi chờ đợi các số liệu vĩ mô sắp được công bố cuối tháng 11.

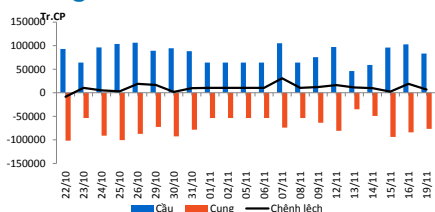
Hiện trên thị trường đã xuất hiện một số dự báo CPI tháng 11/2012 chỉ tăng khoảng 0,5%. Trên thực tế, từ thời điểm tháng 9, các cơ quan quản lý đã ước chừng CPI tăng bình quân 1%/tháng trong quý 4, và áp lực lạm phát dồn nặng lên các tháng gần cuối năm do nhu cầu thanh toán, nhu cầu tiêu dùng gia tăng theo tính chu kỳ. Sau khi tăng 0,85% trong tháng 10, nếu như CPI tháng 11 còn thấp hơn CPI tháng 10 thì đó có thể sẽ là yếu tố hỗ trợ khá tốt cho tâm lý thị trường, tuy nhiên do CPI thời gian này có chiều hướng bất ổn nên NĐT vẫn cần chờ tới khi số liệu CPI được công bố chính thức.

Thanh khoản khớp lệnh trên HSX chỉ đạt 18,5 triệu đơn vị, và con số tương ứng trên HNX là 21,4 triệu đơn vị, có chiều hướng giảm dần so với mức thanh khoản những phiên tuần trước. Trên HNX, SHB và SCR tiếp tục chiếm gần 10 triệu đơn vị (hơn 46% thanh khoản toàn sàn HNX). Về mặt kỹ thuật tín hiệu BÁN xuất hiện trong phiên cuối tuần trước đã được xác nhận khi kết phiên hôm nay thị trường tiếp tục giảm. Trạng thái OVER BUY trong ngắn hạn có thể kéo theo một vài phiên điều chỉnh sau đó, nhưng chỉ mang tính chất dịch chuyển ngắn hạn. VN-Index có hỗ trợ ở 370 điểm còn HNX-Index có hỗ trợ cũ tại vùng 50 điểm.

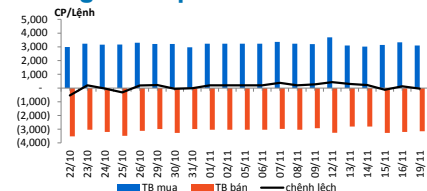
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

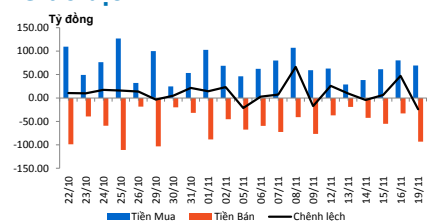
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

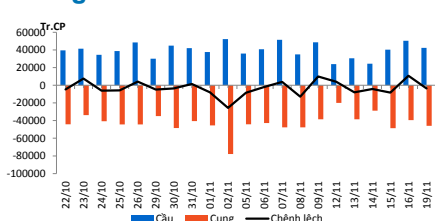


Giao dịch NĐTNN

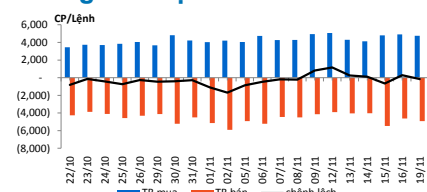


Diễn biến sàn Hà Nội

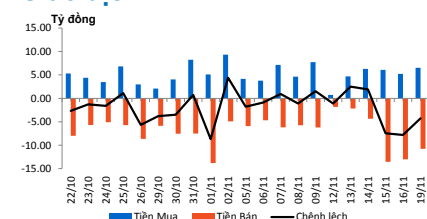
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Khoảng 30 phút đầu phiên, thị trường vẫn giao dịch khá ảm đạm và có phần giằng co tại HOSE khi các mã chủ chốt có sự tăng giảm quanh mức tham chiếu.

Sau ít phút giảm giá mở cửa, VN-Index bật trở lại với biên độ hẹp nhờ BVH, MSN, VCB, GAS, SSI chuyển sang sắc xanh. Tuy nhiên thanh khoản đến 9h27 chỉ đạt hơn 1.9 triệu đơn vị, trị giá 24 tỷ đồng.

Phiên sáng, VNM giảm 1,000 đ (0.77%), MSN giảm 1,500đ (1.59%), VIC giảm 1,500đ (1.94%), GAS giảm 100đ (0.26%) ... đã kéo chỉ số VN-Index từ bình xình đến giảm khá mạnh, có lúc giảm hơn 3.27 điểm;

Nhóm Ngân hàng càng tiếp tục yếu thế khi tất cả các mã thuộc nhóm này đều giảm điểm: VCB, CTG, STB, EIB, MBB đều giảm từ 100đ đến 300đ (tương đương 0.69% đến 1.92%). Kết phiên sáng, VN-Index tạm thời giảm 2.23 điểm (0.58%)

Cuối phiên, VN-Index giảm mạnh nhất từ đầu phiên khi mất 2.39 điểm (0.62%) về mức 383.32. Điểm nhấn duy nhất trong suốt phiên giao dịch là đà giảm mạnh của các cổ phiếu thuộc rổ VN30, kết phiên VN30 giảm đến 3.31 điểm (0.71%). Trong rổ này, chỉ DPM, KDC, MSN, và VCF duy trì sắc xanh trên mốc tham chiếu. Còn lại tất cả đều chung sắc đỏ. Đặc biệt, HAG sập. Thanh khoản VN-Index đạt 22,546 triệu đơn vị, tương đương với 378.28 tỷ đồng.

HNX-Index giảm điểm ngay từ đầu phiên và giao dịch có phần sôi động hơn HOSE. SCR đang có lực cầu giá trần rất mạnh, tuy nhiên dự bán giá trần hiện tại hơn 1.2 triệu cổ phiếu hiện đang là 1 thách thức trước mắt đối với SCR.

Các mã chủ chốt khác trên HNX mở cửa giao dịch chậm rãi quanh hoặc trên tham chiếu như PGS, VND, DBC, BVS, KLS, AAA... Còn lại, có thể thấy lực cầu đang dè dặt trở lại phần lớn cổ phiếu còn lại trên sàn HNX gồm ACB, SHB, PVX, PVS, VCG, HUT... đều ở giá tham chiếu.

Sau khoảng 30 phút, HNX có hơn 3.5 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương đương 19 tỷ đồng. Gần 11h, SCR vẫn tăng mạnh hơn 4% và giao dịch trên 3.4 triệu đơn vị. VND nhích nhẹ hơn 1%, trong khi KLS, SHB, ACB đều duy trì mốc tham chiếu. Phiên sáng, HNX-Index giảm 0.57 điểm (1.1%).

Cuối phiên, HNX-Index cũng giảm 0.36 điểm (0.69%) về 51.45 điểm. Như vậy là đà giảm của HNX-Index thu hẹp lại về cuối phiên, thanh khoản HNX đạt 21,4 triệu đơn vị, tương đương với 115,78 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Độ dài xu thế	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Sideway
Trung hạn	1 - 3 tháng	Giảm
Dài hạn	trên 6 tháng	Sideway

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Cạn kiệt
Đánh giá dòng tiền	Rất yếu
Sức tăng giá	Rất yếu
Tín hiệu mua/bán ngắn hạn	BÁN

Trạng thái của VN-Index vẫn mang tính dao động trong khoảng 370 – 400 điểm; tuy nhiên do đã có đợt tăng fillgap mà thời gian này sẽ không thể loại trừ khả năng giảm mạnh tương ứng của chỉ số trong bối cảnh thanh khoản thị trường cạn kiệt. Tín hiệu **BÁN** xuất hiện trên công cụ dao động ngắn hạn với trạng thái ADX <20 cho thấy rủi ro giảm giá ngắn hạn đang hiện hữu.



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Độ dài xu thế	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Sideway
Trung hạn	1 - 3 tháng	Giảm
Dài hạn	trên 6 tháng	Giảm

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Cạn kiệt
Đánh giá dòng tiền	Rất yếu
Sức tăng giá	Rất yếu
Tín hiệu mua/bán ngắn hạn	BÁN

HNX-Index dao động trong khoảng 50 – 54 điểm, tín hiệu bán ngắn hạn xuất hiện trên các công cụ dao động ngắn (MFI, S.O) cảnh báo rủi ro giảm giá ngắn hạn. ADX mặc dù đang giảm dần, nhưng mức giá trị cao hơn 35 cho thấy sức mạnh của xu thế giảm vẫn còn đủ mạnh để **NGĐT** phải thận trọng mỗi khi xuất hiện tín hiệu tiêu cực.

TT đang trong giai đoạn “nhảy cảm” khi thời gian này **NGĐT** chờ đón các thông tin vĩ mô tháng 11. Ngoài ra, các áp lực chốt lời ngắn hạn cũng có thể xuất hiện sau một sóng tăng tới 6 phiên trước đó. Chúng tôi hy vọng rằng trạng thái dao động của thị trường không bị phá vỡ và vùng 50 điểm vẫn hỗ trợ tốt cho VN-Index trong ngắn hạn. Tuy nhiên trong bối cảnh thiếu thông tin hỗ trợ và dòng tiền tham gia thị trường quá yếu như hiện tại thì **NGĐT** giữ tiền mặt vẫn nên hết sức thận trọng với các tín hiệu tiêu cực mới xuất hiện phiên gần đây.

TỔNG HỢP TIN

LỊCH GIAO DỊCH KHÔNG HƯỞNG QUYỀN CHI TRẢ CỔ TỨC

Mã	Sàn	Ngày giao dịch không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Nội dung	Tỷ lệ thực hiện (%/mệnh giá)	Thời gian thực hiện
HRC	HSX	20/11/2012	22/11/2012	Chi cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt	15%	5/12/2012
CAP	HNX	20/11/2012	22/11/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền	20%	12/12/2012
SDG	HNX	20/11/2012	22/11/2012	Trả cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt	30%	25/12/2012
PGD	HSX	20/11/2012	22/11/2012	Tạm ứng cổ tức cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng ti	10%	5/12/2012
SNG	HNX	20/11/2012	22/11/2012	Thanh toán cổ tức năm 2011 bằng tiền.	20%	19/12/2012
PVC	HNX	21/11/2012	23/11/2012	Trả cổ tức bổ sung năm 2011 bằng tiền	14%	4/12/2012
SSI	HSX	21/11/2012	23/11/2012	Trả cổ tức năm 2011 bằng tiền 10%	10%	14/12/2012
DMC	HSX	22/11/2012	26/11/2012	Trả cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt	15%	6/12/2012
PTB	HSX	22/11/2012	26/11/2012	Tạm ứng cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt	10%	12/12/2012
GMX	HNX	22/11/2012	26/11/2012	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2012	10%	19/12/2012.
LSS	HSX	26/11/2012	28/11/2012	Trả cổ tức đợt 2 năm 2011 bằng tiền	10%	10/1/2013
ST8	HSX	26/11/2012	28/11/2012	Trả cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền	20%	6/12/2012
PXS	HSX	27/11/2012	29/11/2012	Thực hiện quyền mua chứng khoán.	5:3	13/12/2012 - 18/01/2013
PXS	HSX	27/11/2012	29/11/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền	11%	10/12/2012
SEB	HNX	27/11/2012	29/11/2012	tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012	11%	11/12/2012
FPT	HSX	5/12/2012	7/12/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền	10%	28/12/2012
DBC	HNX	5/12/2012	7/12/2012	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2012	15%	7/1/2013

CẬP NHẬT BÁO CÁO TÌNH HÌNH SXKD

Quý 3/2012 lỗ 120 tỷ đồng do chi phí tài chính tăng đột biến.

PPC

HOSE

Chi phí tài chính quý 3 đạt 251,38 tỷ đồng, bằng 2,5 lần con số cùng kỳ, trong đó chỉ có 54,32 tỷ đồng là chi phí lãi vay. Thuyết minh của công ty cho thấy, trong 703,6 tỷ đồng chi phí tài chính 9 tháng đầu năm, có đến gần 481 tỷ đồng là chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện.

Kết thúc quý 3/2012, PPC lỗ ròng 120,14 tỷ đồng. Cùng kỳ 2011, PPC lỗ 84,6 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2012, công ty lãi 77,04 tỷ đồng trong đó LNST của cổ đông chi phối đạt 74 tỷ đồng. Sau 9 tháng/2012, PPC mới chỉ thực hiện 18,37% kế hoạch LNTT cả năm 2012.

LCG (Hợp nhất): Quý 3 lỗ ròng hơn 20 tỷ đồng

LCG

HOSE

So với cùng kỳ năm 2011, doanh thu thuần quý 3 năm 2012 giảm hơn 100 tỷ đồng còn 75,04 tỷ đồng. Doanh thu tài chính đạt vốn vẹn 1,53 tỷ đồng, giảm mạnh so với mức 5,98 tỷ đồng quý 3/2011.

Trong khi nguồn lãi từ hoạt động kinh doanh chính thấp, công ty phải gánh Chi phí tài chính (chủ yếu là chi phí lãi vay) lên đến 18,05 tỷ đồng nên lỗ sau thuế 20,71 tỷ đồng trong đó phần lỗ thuộc cổ đông công ty mẹ là 20,36 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm, LCG lỗ ròng 8,11 tỷ đồng, cùng kỳ lãi ròng 146,08 tỷ đồng.

DIG (hợp nhất): Lỗ 5,6 tỷ đồng quý 3 trong đó phần lỗ thuộc cổ đông công ty mẹ là 2,46 tỷ đồng

DIG

HOSE

DIG đạt doanh thu thuần 175,87 tỷ đồng, giảm 36,2% so với cùng kỳ. Lãi gộp đạt 37,4 tỷ đồng, giảm 55,7%. Hoạt động tài chính cũng không mấy khả quan hơn với 7,7 tỷ đồng doanh thu, giảm mạnh 60% so với cùng kỳ. DIG lỗ 5,6 tỷ đồng quý 3 trong đó phần lỗ thuộc cổ đông công ty mẹ là 2,46 tỷ đồng, cùng kỳ lãi ròng 84,31 tỷ đồng. Giải trình của DIG cho biết, nguyên nhân lỗ quý 3 chủ yếu do một số công ty con hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng trong kỳ bị lỗ. Lũy kế 9 tháng, DIG lãi ròng 44,09 tỷ đồng, giảm mạnh so với mức 106,79 tỷ đồng cùng kỳ năm 2011.

Nguy cơ bị hủy niêm yết bắt buộc nếu lỗ tiếp hơn 54 tỷ đồng trong quý 4 (lỗ vượt vốn điều lệ)

THV

HNX

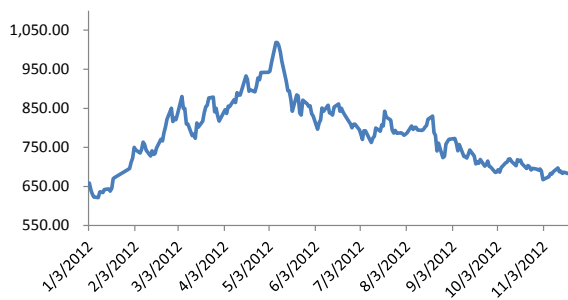
Tính đến hết quý 3, lỗ chưa phân phối của THV lên tới 523,66 tỷ đồng, gần chạm đến ngưỡng 577,5 tỷ đồng vốn điều lệ. Theo quy định hiện hành, nếu lỗ chưa phân phối lớn hơn vốn điều lệ thực góp thì công ty sẽ bị hủy niêm yết bắt buộc. Vì vậy, nếu quý IV/2012, công ty lỗ trên 54 tỷ đồng thì việc bị hủy niêm yết là điều khó tránh khỏi.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

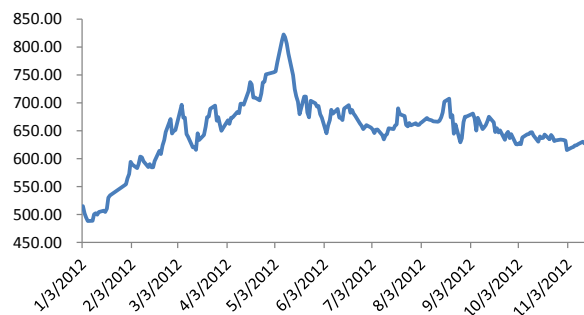
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

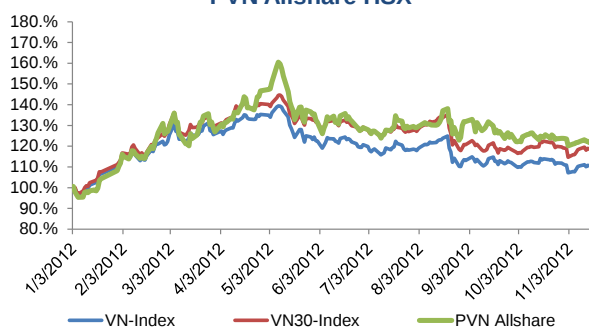
PVN 10



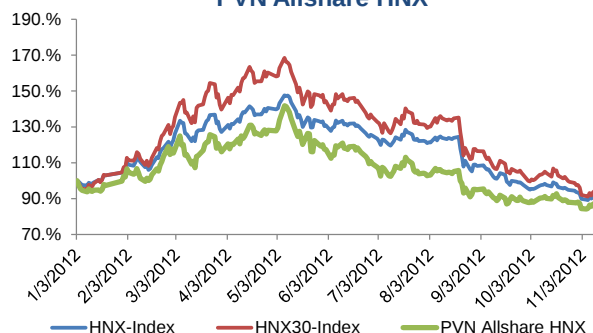
PVN ALLSHARE



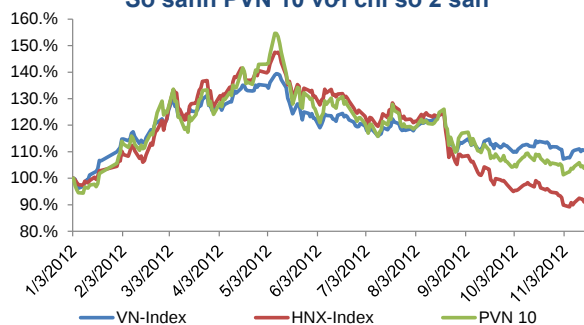
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



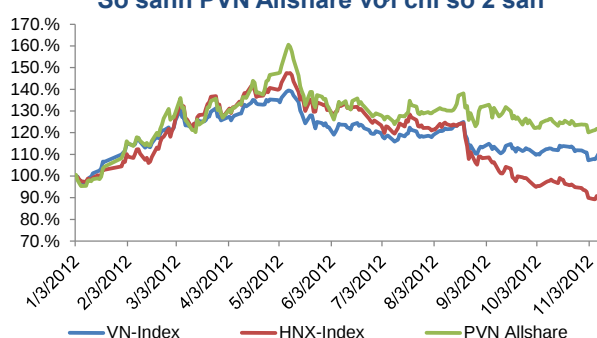
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



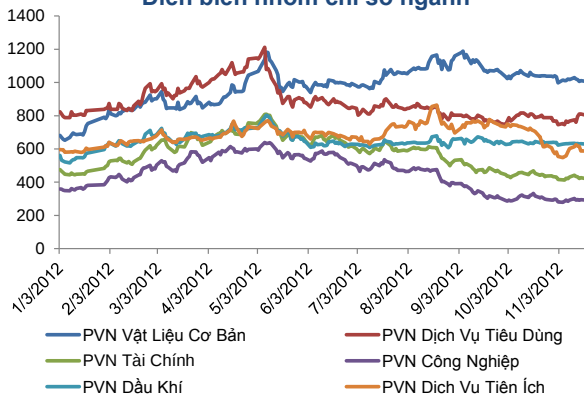
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



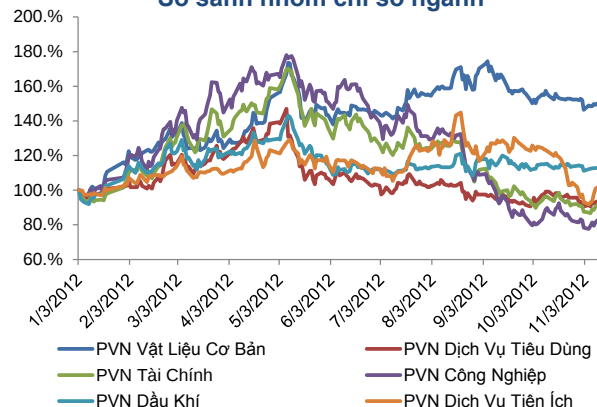
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 13 mã cổ phiếu đứng giá, và 5 cổ phiếu tăng giá và 10 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,42% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức thấp với 2,968 triệu đơn vị, giảm gần 30% so với phiên trước.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 19/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,900.0	3,000	↓ -5.77	0.43	13.24	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,800.0	2,500	↑ 3.70	0.28	25.45	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,300.0	29,800	→ 0.00	0.13	0.23	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,300.0	139,900	↓ -0.61	1.34	1.09	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	8,700.0	88,600	↑ 2.35	0.81	5.51	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,700.0	-	→ 0.00	0.43	2.60	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,500.0	11,400	→ 0.00	0.35	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,000.0	188,400	→ 0.00	0.78	1.94	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,800.0	12,100	→ 0.00	1.37	3.56	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,600.0	46,400	→ 0.00	0.49	5.47	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,000.0	3,300	↓ -0.66	0.64	7.58	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,800.0	2,000	↓ -5.00	0.36	1.78	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,000.0	365,300	→ 0.00	1.27	4.01	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,200.0	890,400	→ 0.00	0.19	1.58	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	38,800.0	60,140	↓ -0.51	3.13	12.44	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	34,700.0	268,120	↓ -0.57	2.08	5.61	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	22,600.0	10,860	→ 0.00	1.04	2.75	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,100.0	167,940	↑ 4.41	0.61	5.18	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,400.0	91,780	↓ -0.87	0.65	2.81	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,400.0	23,020	↑ 0.34	1.44	4.15	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,000.0	133,390	↓ -4.76	0.20	1.55	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	35,100.0	30,420	↑ 0.29	1.19	6.90	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,000.0	163,090	↓ -1.41	0.61	8.86	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,800.0	100,880	→ 0.00	0.39	34.55	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,800.0	29,730	↓ -2.56	0.36	2.53	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,100.0	12,030	→ 0.00	0.19	1.09	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,500.0	89,580	→ 0.00	0.64	2.55	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,800.0	4,010	→ 0.00	0.35	2.50	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	18,500	18,500	0.00	31,022,278
MBB	12,300	12,000	-2.44	21,360,981
KDC	37,300	38,600	3.49	69,999,117
HAG	20,200	19,200	-4.95	13,253,684
FCN	17,700	18,500	4.52	11,882,968

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ASP	4,000	4,200	200	5.00
VLF	10,000	10,500	500	5.00
VPK	26,600	27,900	1,300	4.89
TCL	14,700	15,400	700	4.76
DHM	19,100	20,000	900	4.71

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	900	800	-100	-11.11
CLC	15,800	14,600	-1,200	-7.59
SBS	1,700	1,600	-100	-5.88
PPI	4,000	3,800	-200	-5.00
HAG	20,200	19,200	-1,000	-4.95

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	17,698	VNM	18,085
KDC	17,338	STB	17,506
DHG	7,295	KDC	13,310
DPM	6,138	HAG	10,779
MBB	3,029	MBB	8,400

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SCR	4,200	4,400	4.76	25,161
SHB	5,100	5,000	-1.96	21,439
VND	8,000	8,000	0.00	15,025
HBS	6,800	6,800	0.00	10,774
LIG	6,500	6,400	-1.54	10,678

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SHN	800	900	100	12.50
VCM	10,000	10,700	700	7.00
SVN	34,900	37,300	2,400	6.88
TPH	4,400	4,700	300	6.82
C92	6,000	6,400	400	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
GGG	1,200	1,100	-100	-8.33
TV3	10,000	9,300	-700	-7.00
VDS	4,300	4,000	-300	-6.98
SDE	8,600	8,000	-600	-6.98
KTS	35,900	33,400	-2,500	-6.96

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	3,288	SHB	5,676
DBC	1,635	AAA	1,028
LAS	821	VNR	871
SD7	142	SDT	616
VCS	97	PVS	510

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339